

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình,

Ông Nguyễn Duy Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử thuộc Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Ưông Thị R (đều đã chết); chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 02/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. H chấp hành xong bản án ngày 18/01/2023 nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Bản án số 124/2005/HSST ngày 18/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Khi phạm tội H mới 17 tuổi 01 tháng nên theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, H được coi là không có án tích.

Bản án số 01/2007/HSST ngày 05/01/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, H chấp hành xong bản án ngày 21/6/2009 nên đương nh được xóa án tích.

Bản án số 38/2011/HSST ngày 02/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, H chấp hành xong ngày 10/12/2013 nên đương nh được xóa án tích.

Bản án số 26/2014/HSST ngày 17/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 800.000 đồng), H chấp hành xong bản án ngày 27/02/2016 nên đương nh được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2023 đến ngày 19/6/2023 chuyển tạm giam, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1977 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Ưông Thị R (đều đã chết); có vợ là Lê Thị T (đã chết) và 01 con sinh năm 2003. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 76/2010/HSST ngày 02/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Ngọc T 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 20/01/2013 nhưng chưa thi hành xong số tiền phạt 4.900.000 đồng nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2023 đến ngày 19/6/2023 chuyển tạm giam, có mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng nghiện ma túy loại heroine nên Nguyễn Văn H đã bàn với anh trai là Nguyễn Ngọc T ở cùng nhà về việc đi mua ma túy để bán kiếm lời, T đồng ý. Sáng ngày 09/6/2023, H đi xe khách đến khu vực đường tàu thuộc Quận L, thành phố Hải Phòng mua 01 túi ma túy, loại heroine của một người đàn ông không quen biết, với giá 500.000 đồng. H cầm ma túy đi xe khách về nhà dùng dao tem chia thành 04 gói nhỏ, H sử dụng 01 gói ma túy, T lấy 01 gói ma túy sử dụng một ít, số ma túy còn lại T để vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất giấu trong tủ quần áo của H và T, còn 02 gói ma túy H cất ở dưới yên xe đồ chơi để ở trước cửa nhà. Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2023, có người đàn ông không quen biết đến cổng nhà H hỏi mua 01 gói ma túy, H đồng ý lấy 01 gói ma túy để ở dưới yên xe đồ chơi đưa cho T, để T mang ra ngõ bán cho người đàn ông này với giá 200.000 đồng, T cầm

tiền đưa cho H. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, Vũ Văn H, sinh năm 1990 ở thôn Vô Lượng, xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến cổng nhà H hỏi mua 01 gói ma túy, H đồng ý lấy 01 gói ma túy ở dưới yên xe đồ chơi bán cho H với giá 200.000 đồng, H cầm ma túy đi ra khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng sử dụng.

Sáng ngày 11/6/2023, H đi xe khách đến khu vực đường tàu thuộc Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua 01 túi ma túy, loại heroine của người đàn ông không quen biết, với giá 1.600.000 đồng. H cầm ma túy đi xe khách về nhà dùng dao tem chia thành 21 gói nhỏ, rồi đem cất giấu dưới yên xe đồ chơi màu xanh để ở trước cửa nhà. Đến 16 giờ 30 phút ngày 11/6/2023 có người đàn ông không quen biết đến cổng nhà H hỏi mua 01 gói ma túy, H lấy 01 gói ma túy bán cho người đàn ông này, với giá 200.000 đồng. Sáng ngày 12/6/2023 H tiếp tục bán 01 gói ma túy cho người đàn ông không quen biết tại cổng nhà H, với giá 200.000 đồng. Chiều ngày 12/6/2023 Vũ Văn H đến cổng nhà H hỏi mua 01 gói ma túy, H lấy 01 gói ma túy bán cho H, với giá 200.000 đồng. Tối ngày 12/6/2023 có người đàn ông không quen biết đến cổng nhà H hỏi mua 01 gói ma túy, H lấy 01 gói ma túy ở dưới yên xe đồ chơi đưa cho T, để T mang ra ngõ bán cho người đàn ông này với giá 200.000 đồng, sau đó T cầm tiền đưa cho H. Sáng ngày 13/6/2023, có người đàn ông không quen biết đến cổng nhà H hỏi mua 01 gói ma túy, H lấy 01 gói ma túy đưa cho T, để T cầm gói ma túy mang ra ngoài cổng bán cho người đàn ông này với giá 200.000 đồng, T cầm tiền mang vào trong nhà đưa cho H. Sau đó, H lấy 01 gói ma túy ở dưới yên xe đồ chơi cho vào túi quần, rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát (BKS)16N6-7959 đi ra đường thôn Đ, xã T gặp Vũ Văn H đang đi bộ, H hỏi H mua 01 gói ma túy, H lấy gói ma túy ở trong túi quần bán cho H với giá 200.000 đồng. H cầm gói ma túy đi trên đường thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của H 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu số 01). Quá trình làm việc, H khai gói ma túy mà Công an thu giữ H đã mua của H trước đó để sử dụng. Tổng số tiền H và T thu được từ việc bán trái phép chất ma túy, loại heroine là 1.600.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án. Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, T, thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói giấy kích thước (01x2,1)cm chứa chất bột màu trắng (mẫu số 02) ở trong tủ quần áo của H và T; 01 túi nilon bên trong có 15 gói giấy kích thước (01x02)cm chứa chất bột màu trắng (mẫu số 03) ở dưới yên xe đồ chơi; 01 xe đồ chơi màu xanh; 01 xe máy BKS 16N6-7959; 01 đăng ký xe máy BKS 16N6-7959 mang tên Nguyễn Thị H.

Kết luận giám định số 515/KL-KTHS(MT) ngày 16/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu 01 là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,06 gam. Chất bột màu trắng của mẫu 02 là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,09 gam. Chất bột màu trắng của mẫu 03 là ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,58 gam”.

Ngày 13/6/2023, H và T bị bắt khẩn cấp. Kết quả xét nghiệm của Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng, thể hiện: H, T, H dương tính với ma túy, loại heroine. Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Tiên Lãng và Kết luận giám định số 1015/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “Xe mô tô BKS 16N6-7959 là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; xe có số khung, số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự”.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và thống nhất khai: H là người khởi xướng, đi mua ma túy về chia nhỏ để H, T bán kiếm lời. Khi H không ở nhà mà có người đến mua ma túy, T lấy ma túy đem bán và đưa tiền cho H. Số ma túy Cơ quan công an thu giữ là của các bị cáo cất giấu, mục đích để bán kiếm lời. Các bị cáo ở riêng, không ai biết các bị cáo cất giấu, bán trái phép chất ma túy. Số tiền dùng để mua ma túy là do bán ma túy và lao động có được. Khi mượn xe máy BKS 16N6-7959 của anh Lê Đức Việt, sinh năm 1990 ở thôn T, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để đi bán ma túy, H không nói cho anh biết mục đích mượn xe để đi bán ma túy. Quá trình điều tra, Vũ Văn H khai mua ma túy của H 03 lần; tại phiên tòa, H vắng mặt nhưng không có văn bản thay đổi lời khai.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, lập luận, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 08 đến 09 năm tù, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 07 đến 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T, do T phạm tội vai trò thứ yếu, là người nghiện ma túy có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Về vật chứng: Căn cứ các điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 1,38 gam heroine cùng toàn bộ vỏ bao của 03 mẫu vật), 01 xe đồ chơi màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Tịch thu của H số tiền thu lợi bất chính 1.600.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Đối với xe máy BKS 16N6-7959 và giấy tờ xe máy do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc H, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định về ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó thể hiện: Nguyễn Văn H khởi xướng, bàn bạc với anh trai là Nguyễn Ngọc T về việc mua ma túy để bán kiếm lời, T đồng ý. Trong các ngày 09, 11/6/2023 H đi mua ma túy về bán trái phép 03 lần cho Vũ Văn H và 02 lần cho người đàn ông không quen biết vào các ngày 10, 11, 12 và 13/6/2023 với số tiền bán ma túy mỗi lần là 200.000 đồng, tổng số tiền là 1.000.000 đồng. H 03 lần đưa ma túy cho T bán trái phép cho người đàn ông không quen biết vào các ngày 10, 12 và 13/6/2023, với số tiền mỗi lần là 200.000 đồng, được tổng số tiền 600.000 đồng và đưa cho H. Như vậy trong các ngày 10, 11, 12 và 13/6/2023, các bị cáo đã bán ma túy 08 lần, trong đó H trực tiếp bán 05 lần, T trực tiếp bán 03 lần; tổng số tiền các bị cáo thu được từ việc bán ma túy là 1.600.000 đồng. Số ma túy còn lại 1,67 gam loại heroine H, T cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; cố ý thực hiện hành vi mua, cất giấu ma túy để bán kiếm lời; do đó các bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do bán ma túy 08 lần nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 2 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm suy thoái đạo đức, lối sống một bộ phận trong nhân dân, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[5] Về vị trí vai trò: Do không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó H thực hiện tội phạm tích cực hơn, là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy về chia ra nhiều gói nhỏ, cất giấu, trực tiếp bán ma túy 05 lần, đưa ma túy cho T bán 03 lần nên H có vai trò chính. T trực tiếp bán ma túy 03 lần nên có vai trò thứ yếu.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: H, T đều có nhân thân xấu, có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa

được xóa án tích nên lần phạm tội này H, T cùng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, H, T thành khẩn khai báo; tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho người đàn ông không quen biết vào các ngày 10, 11, 12 và 13/6/2023 nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh tụng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt tù có thời hạn, cách lý các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, với hình phạt cao hơn mức khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 251 và bằng mức tối đa theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xử phạt H mức hình phạt cao hơn T mới bảo đảm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Để có tác dụng tích cực trong việc phòng chống loại tội phạm này, cần căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với H bằng mức thấp nhất quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do T phạm tội với vai trò thứ yếu, là người nghiện ma túy có khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T.

[8] Trong vụ án này, Vũ Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,06 gam ma túy loại heroine. Mặc dù ngày 24/9/2013 H bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, song H đã chấp hành xong bản án ngày 20/6/2016 nên đương nh được xóa án tích. Do đó, hành vi nêu trên của H không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện Tiên Lãng đã ra quyết định xử phạt hành chính. Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho H vào các ngày 09, 11/6/2023; chưa xác định được chủ sở hữu xe máy BKS16N6-7959 và những người mua ma túy của H, T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về vật chứng: Xét thấy, 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 1,38 gam heroine cùng toàn bộ vỏ bao của 03 mẫu vật) là đối tượng của tội phạm, Nhà nước cấm lưu hành; 01 xe đồ chơi màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.600.000 đồng các bị cáo bán ma túy thu được, là tiền do phạm tội mà có; do H quản lý, sử dụng toàn bộ nên cần căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu của H số tiền này nộp ngân sách nhà nước. Đối với xe máy BKS 16N6-7959 và giấy tờ xe do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: H, T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Văn H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/6/2023.

+ Nguyễn Ngọc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Ngọc T.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 1,38 gam Heroine cùng toàn bộ vỏ bao của 03 mẫu vật), 01 (Một) xe đồ chơi màu xanh, 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

- Tịch thu của Nguyễn Văn H 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06)
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Đỗ Thị Xuyên

